

Số: 162/BC-HĐND

Cà Mau, ngày 04 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách địa phương cho phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XI. Ngày 02/6/2026, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách địa phương cho phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Kết quả thẩm tra, như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết; ý kiến đại biểu và vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 6¹ Thông tư 107/2021/TT-BTC ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ Phát triển sản xuất giống trong Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, HĐND tỉnh Cà Mau đã ban hành Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023, HĐND tỉnh Bạc Liêu đã ban hành Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 để triển khai thực hiện.

Sau sáp nhập, nội dung và mức chi từ ngân sách địa phương cho phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Cà Mau, cho đến khi có văn bản thay thế theo quy định tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2025 của HĐND tỉnh về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Ngày 06/10/2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp có Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, có quy định “*Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi*

¹ Khoản 1 Điều 6 Thông tư 107/2021/TT-BTC quy định: UBND cấp tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại địa phương, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01 tháng 6 năm 2026”.

Để công tác ban hành và áp dụng văn bản quy phạm pháp luật được chặt chẽ, thuận tiện, đảm bảo nội dung và mức chi từ ngân sách địa phương cho phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau hợp nhất) phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Thường trực HĐND tỉnh cho chủ trương² để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách địa phương cho phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau ***là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.***

b) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.
- Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.
- Thông tư số 10/2021/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nội dung đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện nhiệm vụ “Phát triển sản xuất giống” theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.
- Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết

- *Về phạm vi điều chỉnh:* Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi từ ngân sách địa phương cho phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo khoản 1 Điều 6 Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030..

- *Về đối tượng áp dụng:* Cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, nhiệm vụ quản lý, nghiên cứu, sản xuất giống cây nông,

² Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đăng ký xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản (sau đây gọi là giống); doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân nghiên cứu, sản xuất giống.

- Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết trình thẩm tra:

+ Quy định ngân sách địa phương đảm bảo 100% kinh phí thực hiện dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau: (1) Nhập nội, mua bản quyền giống mới đối với những giống trong nước chưa có; (2) Bình tuyển cây đầu dòng, chọn lọc cây trội; (3) Chăm sóc vườn cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống để cung cấp vật liệu nhân giống; (4) Nhập công nghệ sản xuất giống theo giá trị chuyển nhượng bản quyền, bao gồm cả chi phí thuê chuyên gia nước ngoài để tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và các chi phí khác có liên quan (nếu có); (5) Hoàn thiện công nghệ sản xuất giống đối với các công nghệ đã được cấp có thẩm quyền ban hành; (6) Đào tạo, tập huấn quy trình công nghệ nhân giống; (7) Kiểm soát chất lượng giống (kiểm nghiệm, kiểm định, chứng nhận chất lượng giống, giám định vi rút, xét nghiệm, kiểm dịch, kiểm soát bệnh); (8) Kiểm tra, giám sát thực hiện dự án; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

+ Quy định ngân sách địa phương hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện sản xuất giống chủ lực quốc gia trên địa bàn tỉnh theo các lĩnh vực sau: (1) Đối với lĩnh vực trồng trọt: Hỗ trợ 50% chi phí sản xuất giống; sản xuất giống siêu nguyên chủng, giống bố mẹ dùng để sản xuất hạt lai F1; hỗ trợ 30% chi phí sản xuất hạt lai F1, chi phí sản xuất cây giống từ vườn cây đầu dòng; (2) Đối với lĩnh vực chăn nuôi: Hỗ trợ 10% chi phí sản xuất giống bố mẹ; (3) Đối với lĩnh vực lâm nghiệp: Hỗ trợ 50% chi phí sản xuất giống; hỗ trợ 30% chi phí nhân giống cây lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô; (4) Đối với lĩnh vực thủy sản: Hỗ trợ 50% chi phí sản xuất giống.

+ Quy định ngân sách địa phương hỗ trợ 70% mức hỗ trợ tương ứng các nội dung quy định đối với dự án phát triển sản xuất giống khác (ngoài giống chủ lực quốc gia trên địa bàn tỉnh hoặc giống thuộc danh mục do cơ quan có thẩm quyền ban hành).

+ Quy định hỗ trợ sản xuất giống: Ngân sách địa phương hỗ trợ chi phí vật tư để sản xuất giống trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành; chi phí nhân công được hỗ trợ theo định mức sau: (1) Công lao động kỹ thuật được tính bằng 70% hệ số tiền công ngày đối với chức danh “thành viên chính” thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành; (2) Công lao động phổ thông được tính bằng 50% công lao động kỹ thuật quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

+ Quy định đào tạo tập huấn quy trình công nghệ nhân giống trong nước cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện dự án, định mức chi cụ thể như sau: (1) Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; (2) Chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên; tiền ăn, đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng thực hiện theo quy định của HĐND tỉnh; (3) Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát,

thực tế (nếu có); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập, vật tư thực hành lớp học (nếu có); chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm); chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác): Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với nhà cung cấp theo các quy định liên quan. Tất cả các học viên được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo). Đối với học viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 7 Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi Hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

- Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu đã thảo luận, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình, làm rõ thêm một số nội dung của dự thảo Nghị quyết, như sau:

+ Bổ sung thông tin kết quả thực hiện Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của HĐND tỉnh Bạc Liêu vào Tờ trình của UBND tỉnh, để đại biểu nắm thông tin, làm cơ sở quyết định các nội dung tại dự thảo nghị quyết.

+ Phân căn cứ, đề nghị rà soát, thực hiện đúng quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP “*Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản*”. Theo đó, đề nghị không căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

+ Tại điểm c khoản 2 Điều 4 quy định “... *Đối với học viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 7 Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức chi công tác phí, chi Hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau*”, là chưa phù hợp, do không phải là đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND; do đó, cần quy định mức chi hỗ trợ cụ thể; đồng thời, kế thừa các nghị quyết trước đây, bổ sung hỗ trợ đối với đối tượng là người khuyết tật. Theo đó, đề nghị bổ sung đối tượng là ***người khuyết tật; mức chi hỗ trợ đối với học viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ và người khuyết tật*** bằng mức chi tại Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Cà Mau (đề xuất điều chỉnh mức hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho phù hợp tình hình thực tế).

+ Đề nghị bổ sung ***quy định viện dẫn*** tại điều khoản quy định hiệu lực thi hành; tách nội dung quy định ***điều khoản chuyển tiếp*** và quy định ***tổ chức thực hiện*** thành 02 điều và điều khoản quy định ***điều khoản chuyển tiếp*** trước điều khoản quy định ***tổ chức thực hiện***.

- + Đề nghị quy định Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.
- + Ngoài ra, đại biểu còn có một số góp ý về cách trình bày thể thức, câu từ, nhằm hoàn thiện dự thảo nghị quyết.

- *Ý kiến của đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường*

+ Thống nhất bổ sung đối tượng là **người khuyết tật; mức chi hỗ trợ đối với học viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ và người khuyết tật** bằng mức chi tại Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Cà Mau tại điểm c khoản 2 Điều 4 dự thảo nghị quyết (điều chỉnh mức hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho phù hợp tình hình thực tế).

+ Các ý kiến còn lại của đại biểu, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, hoàn chỉnh hồ sơ, nội dung dự thảo Nghị quyết, trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

Các ý kiến thảo luận của đại biểu được cơ quan soạn thảo giải trình, tiếp thu, làm rõ, được đại biểu thống nhất.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

a) *Về tính hợp hiến*: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp và không trái với các quy định cụ thể của Hiến pháp năm 2013, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

b) *Về tính hợp pháp*: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp, đảm bảo tính hợp pháp theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) *Về tính thống nhất với hệ thống pháp luật*: Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành³.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nội dung dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính.

³ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2030; Thông tư số 10/2021/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nội dung đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện nhiệm vụ “Phát triển sản xuất giống” theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

5. Nguồn lực tài chính, nguồn lực đảm bảo thi hành Nghị quyết

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được đảm bảo từ ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và lồng ghép với các chương trình dự án, đề án có liên quan trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, các điều kiện về nguồn lực và điều kiện cho việc thi hành Nghị quyết là đảm bảo tính khả thi.

Tuy nhiên, đến thời điểm thẩm tra, qua rà soát hồ sơ trình, Ban Kinh tế - Ngân sách mới nhận được ý kiến của Sở Tư pháp về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật. Các đơn vị Sở Tài chính, Sở Nội vụ và Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản góp ý tổng thể về nội dung dự thảo nghị quyết là chưa đầy đủ, chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, cụ thể: Sở Tài chính chưa có ý kiến về nguồn tài chính, Sở Nội vụ chưa có ý kiến về việc được phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực, Sở Khoa học và Công nghệ chưa có ý kiến về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

a) Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Về trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở thống nhất lập danh mục xây dựng Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy trình, thời gian và thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình và có báo cáo kết quả thẩm định, đủ điều kiện trình kỳ họp⁴.

⁴ Hồ sơ trình thẩm tra, gồm: (1) Tờ trình số 345/TTr-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách địa phương cho phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh; (2) dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách địa phương cho phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn; (3) bản so sánh thuyết minh dự thảo nghị quyết; (4) bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết; (5) Báo cáo số 443/BC-STP ngày 09/4/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết; (6) Báo cáo số 531/BC-SNNMT ngày 15/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (7) Báo cáo số 697/BC-SNNMT ngày 11/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp của thành viên UBND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết; (8) một số văn bản khác có liên quan.

7. Quan điểm, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh

Qua nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết, kết quả thẩm tra và ý kiến thảo luận tại Hội nghị thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách địa phương cho phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau ***là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay***, nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương⁵ và thực hiện Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, có quy định “*Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01 tháng 6 năm 2026*”, tạo sự thống nhất quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành⁶.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở kế thừa các nội dung còn phù hợp của Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bạc Liêu; đồng thời rà soát, điều chỉnh để phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Nội dung, mức hỗ trợ cơ bản bám sát quy định tại Thông tư số 107/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính, bảo đảm tính hợp pháp, tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đồng thời, thay thế các nghị quyết trước đây của HĐND tỉnh Cà Mau và HĐND tỉnh Bạc Liêu đã được ban hành trước khi hợp nhất tỉnh, bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh về các nội dung được ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí, các nội dung hỗ trợ một phần kinh phí đối với hoạt động phát triển sản xuất giống và các định mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh. Các nội dung hỗ trợ được xây dựng theo hướng tập trung cho các khâu quan trọng của quá trình nghiên cứu, sản xuất và kiểm soát chất lượng giống; góp phần nâng cao năng lực sản xuất giống, từng bước chủ động nguồn giống chất lượng cao phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững của tỉnh. Theo đó, đối với nhóm giống chủ lực quốc gia, có 08 nội dung⁷ được

⁵ Tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật; Điều 1 Quyết định số 815/QĐ-BTC ngày 03/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

⁶ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2030; Thông tư số 10/2021/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nội dung đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện nhiệm vụ “Phát triển sản xuất giống” theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

⁷ 08 nội dung, gồm: (1) Nhập nội, mua bản quyền giống mới đối với những giống trong nước chưa có; (2) Bình tuyển cây đầu dòng, chọn lọc cây trội; (3) Chăm sóc vườn cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống để cung cấp vật liệu nhân giống; (4) Nhập công nghệ sản xuất giống theo giá trị chuyển nhượng bản quyền, bao gồm cả chi phí thuê chuyên gia nước ngoài để tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và các chi phí khác có liên quan (nếu có); (5) Hoàn thiện công

ngân sách địa phương đảm bảo (100% kinh phí) thực hiện dự án phát triển sản xuất giống và hỗ trợ một phần (từ 10% đến 50%) chi phí sản xuất giống với 04 lĩnh vực⁸ hỗ trợ; đối với giống khác⁹ (ngoài giống chủ lực quốc gia hoặc giống thuộc danh mục do cơ quan có thẩm quyền ban hành), ngân sách địa phương hỗ trợ bằng 70% mức thực hiện tương ứng như giống chủ lực quốc gia. Quy định một số nội dung và mức chi theo thẩm quyền để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống tại địa phương¹⁰.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát, đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện các nghị quyết trước đây về phát triển sản xuất giống trên địa bàn tỉnh; làm rõ hiệu quả đạt được, những khó khăn, hạn chế và nhu cầu thực tế trong giai đoạn tới để làm cơ sở tổ chức triển khai Nghị quyết đạt hiệu quả cao.

Trong quá trình thực hiện cần ưu tiên nguồn lực đối với các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh; chú trọng các giống có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng hóa quy mô lớn và nâng cao giá trị gia tăng của ngành nông nghiệp. Việc lựa chọn dự án hỗ trợ cần bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh dàn trải, gắn với hiệu quả đầu ra và khả năng nhân rộng trong thực tiễn sản xuất. Quan

nghe sản xuất giống đối với các công nghệ đã được cấp có thẩm quyền ban hành; (6) Đào tạo, tập huấn quy trình công nghệ nhân giống; (7) Kiểm soát chất lượng giống (kiểm nghiệm, kiểm định, chứng nhận chất lượng giống, giám định vi rút, xét nghiệm, kiểm dịch, kiểm soát bệnh); (8) Kiểm tra, giám sát thực hiện dự án; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

⁸ 04 lĩnh vực, gồm: (1) Lĩnh vực trồng trọt: Hỗ trợ 50% chi phí sản xuất giống; sản xuất giống siêu nguyên chủng, giống bố mẹ dùng để sản xuất hạt lai F1; hỗ trợ 30% chi phí sản xuất hạt lai F1, chi phí sản xuất cây giống từ vườn cây đầu dòng; (2) Lĩnh vực chăn nuôi: Hỗ trợ 10% chi phí sản xuất giống bố mẹ; (3) Lĩnh vực lâm nghiệp: Hỗ trợ 50% chi phí sản xuất giống; hỗ trợ 30% chi phí nhân giống cây lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô; (4) Lĩnh vực thủy sản: Hỗ trợ 50% chi phí sản xuất giống.

⁹ Các loại giống khác: Ngân sách địa phương hỗ trợ 70% mức hỗ trợ tương ứng các nội dung quy định đối với dự án phát triển sản xuất giống khác (ngoài giống chủ lực quốc gia trên địa bàn tỉnh hoặc giống thuộc danh mục do cơ quan có thẩm quyền ban hành).

¹⁰ Quy định một số nội dung và định mức chi, như sau:

- Quy định hỗ trợ sản xuất giống: Ngân sách địa phương hỗ trợ chi phí vật tư để sản xuất giống trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành; chi phí nhân công được hỗ trợ theo định mức sau: (1) Công lao động kỹ thuật được tính bằng 70% hệ số tiền công ngày đối với chức danh “thành viên chính” thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành; (2) Công lao động phổ thông được tính bằng 50% công lao động kỹ thuật quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

- Quy định đào tạo tập huấn quy trình công nghệ nhân giống trong nước cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện dự án, định mức chi cụ thể như sau: (1) Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; (2) Chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên; tiền ăn, đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng thực hiện theo quy định của HĐND tỉnh; (3) Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập, vật tư thực hành lớp học (nếu có); chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm); chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác): Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với nhà cung cấp theo các quy định liên quan. Tất cả các học viên được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo). **Đối với học viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tiền ăn 150.000 đồng/người/ngày; đi lại là 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, ấp thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, xã vùng bãi ngang, ven biển, xã đảo. Mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 05 km trở lên; Đối với chỗ ở cho người học: Trường hợp đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ, bao gồm chi phí điện, nước; trường hợp đơn vị tổ chức đào tạo thuê chỗ ở cho học viên thì mức hỗ trợ tiền phòng nghỉ là 300.000 đồng/người/ngày.**

tâm công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn ngân sách hỗ trợ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm chính sách đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả thiết thực.

Ngoài ra, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự thảo Nghị quyết bảo đảm cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, phù hợp với chủ trương phát triển nông nghiệp của tỉnh và điều kiện thực tế địa phương; hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản cơ bản bảo đảm theo quy định. Các nội dung góp ý được cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung trình kỳ họp.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết. Kính trình đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Trang Thông tin điện tử;
- Phòng CT. HĐND;
- Lưu: VT, LT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yến